

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH H

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2021/HS-ST
Ngày 08-6-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cù Văn Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hứa Thị Thu.

2. Bà Trần Thị Hoài.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2021 đối với:

Bị cáo: LÝ VĂN V, tên gọi khác: Không – Sinh ngày: 10-6-1975, tại huyện V, tỉnh H; Nơi cư trú: thôn Nà L, xã Linh H, huyện V, tỉnh H; Số CMND 073024607 cấp ngày 23/4/1995; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lý Văn Th (đã chết) và bà: Lục Thị Ph (đã chết); Anh chị em ruột có 04 anh chị em trong đó bị cáo là con thứ 4 trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị Y - Sinh năm: 1974; bị cáo có 2 con, con lớn sinh năm 1997 và con thứ hai sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tốt

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú số 42/2021/HSST-QĐ ngày 12-5-2021 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Nguyễn Thái B sinh năm 1959; Địa chỉ: Tổ 18, phường Nguyễn Tr, thành phố H, tỉnh H. Vắng mặt có lý do có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 07-6-2021).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Từ các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án thể hiện như sau: Cuối tháng 11-2019, Lý Văn V– sinh năm 1975, nơi cư trú: thôn Nà L, xã Linh H, huyện V, tỉnh H có sử dụng điện thoại di động vào mạng xã hội (Facebook) bằng tài khoản là “Bảo Việt”, thấy có hiện trang quảng cáo nhận làm giấy phép lái xe ô tô, mô tô nên đã ấn vào đó để xem. Bản thân chưa có giấy phép lái xe mô tô nên đã nảy sinh ý định mua giấy phép lái xe từ trang mạng xã hội để sử dụng. Vì thế V đã ấn vào trang mạng và để lại số điện thoại của mình là 0962.217.482 trong tin nhắn. Sau đó, có một người đàn ông (*không rõ tên tuổi địa chỉ*) gọi điện thoại cho bị cáo để trao đổi và thỏa thuận việc mua bán mà không cần phải nộp hồ sơ và không qua thi tuyển với giá là 800.000đ (*Tám trăm nghìn đồng*), nên bị cáo đồng ý. Để làm được thì người đó yêu cầu bị cáo gửi thông tin cá nhân, chụp ảnh chân dung 3x4cm, chụp ảnh chứng minh thư nhân dân và gửi qua tài khoản Zalo của người này. Sau lúc bị cáo đã gửi xong toàn bộ các yêu cầu của người đàn ông này nói là sẽ gửi cho bị cáo qua đơn vị giao hàng. Khoảng 13 ngày sau bị cáo nhận được giấy phép lái xe tại tổ 18, phường Nguyễn Tr, thành phố H, tỉnh H, giấy phép lái xe hạng A1 số 280201989830 mang tên Lý Văn V, sinh ngày 26/6/1976 trú tại: xã Linh H, huyện V, tỉnh H, giá trị không thời hạn, do sở Giao thông vận tải tỉnh H cấp ngày 01/12/2019. Nhận được hàng bị cáo đã trả số tiền 800.000đ (*Tám trăm nghìn đồng*) cho người giao hàng rồi đã đến nhà Lý Văn Ng; trú tại thôn Nà L, xã Linh H, huyện V, tỉnh H mượn Giấy phép lái xe của Ng để chụp ảnh về so sánh với Giấy phép lái xe của mình mua được. Qua đó bị cáo biết Giấy phép lái xe mô tô mua được là giả nhưng vẫn sử dụng để tham gia giao thông.

Khoảng 10 giờ 29 phút ngày 26-10-2020, bị cáo điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, BKS 29L1 – 712.08 của Nguyễn Thái B, Sinh năm 1959, trú tại: tổ 18, phường Nguyễn Tr, thành phố H, tỉnh H đi cứu hộ ở xã Minh T. Khi đi đến Km7, Quốc lộ 4C (*H – Q*) thuộc thôn Hòa B, xã Thuận H, huyện V, tỉnh H, thì bị tổ công tác thuộc Đội 2, Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh H tiến hành dừng xe, kiểm tra do bị cáo chạy quá tốc độ quy định. Qua kiểm tra phát hiện Giấy phép lái xe do Lý Văn V sử dụng có dấu hiệu không do cơ quan có thẩm quyền cấp (*Nghi GPLX giả*). Tổ tuần tra đã lập biên bản vụ việc, biên bản vi phạm hành chính, quyết định tạm giữ một xe mô tô và 01 giấy phép lái xe mô tô của bị cáo. Ngày 02-11-2020 Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh H đã ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính số G33.02.23.002-981-20-000170/QĐ-XPHC đối với bị cáo về hành vi: Điều khiển xe chạy quá tốc độ quy định từ 05km/h đến dưới 10km/h; sử dụng giấy phép lái xe không do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 6 và điểm a, khoản 2, Điều 21 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP với tổng mức phạt chung là 1.250.000đ (*Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*). Ngày 03-11-2020, sau khi bị cáo chấp hành xong hình phạt, Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh H đã chuyển hồ sơ đến Cơ quan CSĐT Công an huyện V giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận giám định số 388/KL-PC09 ngày 27-11-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H kết luận: Giấy phép lái xe hạng A1, số 280201989830 đề tên Lý Văn V, sinh ngày 26-6-1976, nơi cư trú: xã Linh H,

huyện V, tỉnh H, có giá trị không thời hạn, nơi cấp Sở giao thông vận tải tỉnh H, ngày cấp 01-12-2019 là giấy phép lái xe giả.

Ngày 26-01-2021, Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh H đã ra Quyết định hủy bỏ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0001/QĐ-HBQĐXP ngày 26/-01-2021 với nội dung: Hủy bỏ một phần Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số G33.02.23.002-981-20-000170/QĐ-XPHC đối với hành vi Sử dụng giấy phép lái xe không do cơ quan có thẩm quyền cấp.

Trước Cơ quan điều tra, Lý Văn V đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của người làm chứng, người liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng vụ án: Quá trình xử lý vi phạm hành chính có thu 01 Giấy phép lái xe số: 280201989830, hạng A1, đề tên Lý Văn V, sinh ngày 26-6-1976, nơi cư trú: xã Linh H, huyện V, tỉnh H, có giá trị không thời hạn, nơi cấp Sở giao thông vận tải tỉnh H cấp ngày 01-12-2019 (*Kèm theo hồ sơ vụ án*).

Đối với chiếc xe mà bị cáo đi nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 29L1 – 712.08 là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Thái Bạch mua lại của ông Ngô Văn G ở Tổ dân phố số 06, phường Phú Đ, quận Nam T, thành phố H để sử dụng khi cho mượn ông B không biết bị cáo dùng giấy phép lái xe giả để tham gia giao thông nên nó là tài sản hợp pháp của ông B. Vì vậy không bị thu giữ. Hành vi cho mượn xe của ông B không liên quan và không bị xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Không

Đối với người bán giấy phép lái xe cho bị cáo thì do trao đổi trên mạng mà hiện nay bị cáo không nhớ tên tuổi. Còn đối với tài khoản của bị cáo mang tên “Bảo Việt” do bị cáo đã thay đổi điện thoại và không nhớ mật khẩu nên không có căn cứ xác minh về nhân thân của người này cũng như việc làm giả tài liệu của người đàn ông đó nên không xem xét.

Đối với Nguyễn Thái B là chủ sở hữu xe máy đã cho bị cáo sử dụng. Tuy nhiên quá trình mượn thì ông B không biết việc bị cáo dùng giấy phép lái xe giả để tham gia giao thông, nên hành vi đó của Nguyễn Thái B không có lỗi. Vì vậy cơ quan điều tra không xem xét.

Tại bản cáo trạng số 23/CT-VKSVX của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh H đã truy tố đối với bị cáo Lý Văn V phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan” được quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo Lý Văn V đã phân tích các tài liệu, chứng cứ đánh giá mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và sự thành khẩn khai báo, chấp hành mọi yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng cũng như hậu quả pháp lý của hành vi sử dụng giấy phép lái xe giả. Vì đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lý Văn V phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan”.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 341, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Lý Văn V từ 06 tháng đến 08 tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 16 tháng thử thách. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Viên về cho UBND xã Linh H, huyện V giám sát và giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Linh H, huyện V trong việc giám sát, giáo dục. Trường hợp thấy đổi nơi cư trú thì UBND xã Linh H, huyện V thông báo cho cơ quan Thi Hành án hình sự công an huyện V để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án với người bị kết án cư trú.

Xử lý vật chứng: Tịch thu lưu giữ trong hồ sơ một giấy phép lái xe giả mang tên Lý Văn V cấp ngày 01-12-2021

Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 và khoản 2 Nghị quyết số 326/2016UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử buộc bị cáo Lý Văn V phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm

Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Từ nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng, thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định truy tố của cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân huyện V, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng trình tự thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, không có khiếu tố, khiếu nại, tố cáo nên các hành vi, Quyết định của cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, điều tra viên, kiểm sát viên là phù hợp với pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội mà bị cáo khai tại hồ sơ phù hợp với lời khai tại phiên tòa, phù hợp với kết luận giám định, biên bản kiểm tra điện thoại. Như vậy có đủ cơ sở khẳng định bị cáo không đi học và thi lấy giấy phép lái xe mà qua trao đổi mua trên mạng. Hành vi sử dụng giấy phép lái xe giả để tham gia giao thông là vi phạm pháp luật. Vì đây là việc bị cấm lưu hành, sử dụng, chưa kể gây ra tai nạn giao thông nặng nề. Vì thế đã được bộ luật hình sự 2015 quy định tại Điều 341. Theo khoản 1 điều này quy định:

“Người nào làm giả con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác của cơ quan, tổ chức hoặc sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ giả thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm”.

Đây là hành vi nguy hiểm cho xã hội cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục bị cáo cũng như phòng trừ chung.

[3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi mua được bằng lái xe giả, bị cáo đã lưu trữ trong người để phòng bị kiểm tra và thực tế qua kiểm tra mới phát hiện bị cáo lưu trữ giấy phép lái xe mô tô giả. Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo về nguồn gốc cũng như điều kiện trao đổi, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 60 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Đối với người đàn ông đã bán giấy phép lái xe mô tô cho bị cáo thì do chỉ trao đổi trên điện thoại, việc nhận hàng cũng không trực tiếp với người này nên không nắm họ và tên đầy đủ, cả việc mở tài khoản “Bảo Việt” đã quá lâu nên cũng không nhớ mặt khẩu. Vì vậy không có cơ sở để xử lý.

[6] Đối với ông Nguyễn Thái B là người cho bị cáo mượn xe máy nhưng không hề biết bị cáo sử dụng giấy phép lái xe giả khi tham gia giao thông, chiếc xe thuộc tài sản hợp pháp của ông B, nên cơ quan điều tra không thu giữ là có căn cứ và không bị xử lý hình sự.

[7] Về vật chứng vụ án: Trong quá trình tuân tra giao thông có thu giữ 01 giấy phép lái xe mô tô của Lý Văn V (giấy phép lái xe giả) cấp ngày 01-12-2019. Cần áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự tuyên tịch thu và lưu trữ trong hồ sơ

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Lý Văn V phạm tội” Sử dụng tài liệu giả của cơ quan”

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Lý Văn V 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 14 (mười bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 08-6-2021.

Giao bị cáo Viên về UBND Linh H, huyện V, tỉnh H nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó. Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng vụ án: Áp khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu 01 giấy phép lái xe mô tô của Lý Văn V (giấy phép lái xe giả) cấp ngày 01-12-2019 thu và lưu trữ trong hồ sơ.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử buộc bị cáo Lý Văn V phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 08-6-2021).

Báo cho Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có q lợi nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện V;
- VKSND tỉnh;
- Công an huyện V;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Sở tư pháp H;
- Chi cục Thi hành án huyện dân sự huyện V;
- Lưu hs, hstha, vp.

T-M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Cù Văn Minh